

QUẢN LÝ GIÁO DỤC GIÁ TRỊ QUỐC TẾ CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

NGUYỄN BỘI QUỲNH*

Ngày nhận bài: 13/03/2017; ngày sửa chữa: 14/03/2017; ngày duyệt đăng: 15/03/2017.

Abstract: Training high quality human resource is one of the most important objectives of the education in the context of international integration. Therefore, educating students on common values based on international standards is required with aim to help students improve the quality of their personal lives and meet requirements of current international trend. This article mentions management of living values education developed by UNESCO for students at high schools in current period.

Keywords: Management, living values education developed by UNESCO, high school students.

1. Một số vấn đề lí luận

1.1. Quan niệm về giáo dục giá trị quốc tế (GDGTQT). “Dạy chữ - dạy người” là hai mặt song hành của hoạt động dạy học trong các nhà trường với mục tiêu hình thành và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh (HS). Khi đề cập tới “giá trị sống” là nói về những giá trị thiết thực cho cuộc sống của từng cá nhân, giúp mỗi người sống và làm việc hiệu quả hơn. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, việc giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống cho HS trong nhà trường đã có những thay đổi căn bản, mở rộng nội hàm với những giá trị quốc tế, đó là những giá trị thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa giá trị truyền thống mang đậm bản sắc dân tộc với 12 giá trị sống mang tính toàn cầu do Liên Hợp quốc đưa ra vào năm 1995. Các giá trị đó là: hòa bình, tôn trọng, hợp tác, đoàn kết, trách nhiệm, khoan dung, khiêm tốn, giản dị, trung thực, yêu thương, tự do và hạnh phúc.

1.2. Quan niệm về GDGTQT ở nhà trường trong bối cảnh hiện nay. Dựa trên quan niệm của Liên Hợp quốc và mục tiêu, nhiệm vụ, điều lệ ở trường trung học phổ thông (THPT), theo chúng tôi, GDGTQT trong nhà trường có thể hiểu là quá trình hình thành và phát triển ở HS nhận thức đúng đắn, sâu sắc về ý nghĩa của các giá trị sống vừa hướng tới các giá trị bản sắc dân tộc, vừa có sự kết hợp hài hòa với các giá trị phổ quát nhất của cuộc sống, mang tính chung nhất trên toàn cầu. Trên cơ sở đó, HS mong muốn và có khả năng áp dụng một cách hiệu quả các giá trị đó vào thực tiễn cuộc sống trong bối cảnh hội nhập quốc tế, giúp chất lượng cuộc sống của cá nhân được nâng lên, đóng góp tích cực hơn vào một thế giới chung tươi đẹp. Cụ thể là: - Định hướng vào bình diện cá nhân, góp phần giáo dục toàn diện cho HS để đáp ứng những đòi hỏi hội nhập quốc tế đặt ra; được

thực hiện thông qua toàn bộ các hoạt động diễn ra trong nhà trường (như: dạy - học trên lớp, các hoạt động ngoại khóa, các phong trào do nhà trường, lớp học tổ chức...). Do đó, đòi hỏi sự tác động phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên (GV) trong trường, các tổ chức như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ban đại diện cha mẹ HS... để cùng xây dựng một môi trường sư phạm tích cực trong nhà trường; - Nội dung giáo dục thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa những giá trị mang dấu ấn bản sắc dân tộc Việt Nam kết hợp cùng 12 giá trị phổ cập mang tính quốc tế; - HS không chỉ dừng lại ở nhận thức về ý nghĩa của các giá trị mà các giá trị này còn phải được thể hiện qua hành vi, cử chỉ; qua giao tiếp, hành động... cũng như qua sự lan tỏa, ảnh hưởng của nếp sống cá nhân HS tới bạn bè, gia đình, những người xung quanh...

Như vậy, quản lí GDGTQT được thực hiện thông qua quản lí toàn bộ các hoạt động giáo dục diễn ra trong nhà trường, đòi hỏi có sự tham gia của toàn thể GV, công nhân viên, HS của nhà trường cũng như sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, ban, ngành trong và ngoài nhà trường có liên quan.

2. Nội dung của quản lí GDGTQT ở trường THPT trong bối cảnh hiện nay

2.1. Quản lí việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch gắn liền mục tiêu GDGTQT. Mục tiêu giáo dục được hiểu là kết quả, sản phẩm mong đợi của quá trình giáo dục. Trên cơ sở phân tích thực trạng hoạt động GDGTQT của nhà trường, việc lập kế hoạch GDGTQT cho HS ở trường THPT cần hướng tới toàn bộ hoạt động của nhà trường, trong đó chỉ rõ các đối tượng tham gia thực hiện cũng như mục đích, nội dung, biện pháp, điều kiện thực hiện,... qua đó,

* Trường Trung học phổ thông Việt Đức - Hà Nội

hình thành và phát triển ở HS những giá trị quốc tế mong muốn. Việc triển khai lập kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch đòi hỏi phải được mang tính toàn diện, huy động được mọi thành viên trong trường đều tham gia và góp phần xây dựng và thực hiện kế hoạch. Nên thành lập “ban Đức dục” trong nhà trường để phát huy được tiềm năng, nội lực đồng thời tăng tính trách nhiệm của GV, các đơn vị, tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng phối hợp chỉ đạo, giám sát các hoạt động để thực hiện mục tiêu giáo dục đã được xác định.

2.2. Quản lý việc phân công công tác chủ nhiệm, giảng dạy cho GV. Việc phân công nhiệm vụ cho GV có liên quan chặt chẽ đến công tác tổ chức nhân sự, quản lý việc phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho GV là đầu mối quan trọng trong mọi hoạt động của nhà trường. Vì vậy, Hiệu trưởng nhà trường cần nắm vững chất lượng đội ngũ, hiểu rõ đặc điểm, tâm tư nguyện vọng của GV để có thể sàng lọc thông tin, thận trọng để phân công công việc cho GV một cách hợp lý. Hiện nay ở các nhà trường, trong giờ lên lớp, GDGTQT cho HS được thực hiện chủ yếu thông qua bộ môn *Giáo dục công dân* và việc tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho HS. Do đội ngũ GV giảng dạy bộ môn *Giáo dục công dân* còn thiếu và GV chủ nhiệm lớp lại được lựa chọn từ nhiều bộ môn khác nhau, vì thế, trong quá trình thực hiện, cán bộ quản lý cần lắng nghe những ý kiến, nguyện vọng của GV cũng như sự bàn bạc dân chủ trong tổ nhóm chuyên môn, khối chủ nhiệm, trong Ban Giám hiệu nhà trường để có sự phân công công việc cho hợp lý và lựa chọn GV chủ nhiệm phù hợp là những yếu tố mà hiệu trưởng nhà trường cần phải đặc biệt quan tâm, vì vấn đề này có ảnh hưởng lớn tới chất lượng GDGTQT.

2.3. Quản lý nội dung - chương trình GDGTQT. GDGTQT cho HS trong các nhà trường nói chung không chỉ được thực hiện trong bộ môn *Giáo dục công dân* và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, mà còn cần được lồng ghép, tích hợp vào các môn học khác như: *Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Sinh học,...* Trong đó, GV các bộ môn cần khai thác những nội dung phù hợp để đưa vào các bài giảng. Với các hoạt động ngoài giờ lên lớp, cần xây dựng kế hoạch hoạt động theo các chủ điểm theo tháng, các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề, các phong trào do lớp, nhà trường, Đoàn trường phát động. Bên cạnh việc quản lý nội dung - chương trình các môn học theo quy định, quản lý nội dung - chương trình GDGTQT còn đòi hỏi hiệu trưởng quản lý một phạm

vi rộng lớn toàn bộ các nội dung hoạt động giáo dục diễn ra trong nhà trường đối với HS, bởi các nội dung này đều gắn với giáo dục toàn diện nhân cách nói chung và GDGTQT cho HS nói riêng.

2.4. Quản lý đổi mới phương pháp giảng dạy của GV. Để công tác GDGTQT cho HS đạt hiệu quả, cần tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Những giá trị quốc tế HS cần đạt liên quan trực tiếp tới khả năng vận dụng sự hiểu biết để tu dưỡng bản thân, thể nghiệm trong cuộc sống hàng ngày của HS. Trong các giờ học, GV tổ chức, điều khiển và đặc biệt chú trọng tới việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của chủ thể HS, đồng thời thúc đẩy quá trình tương tác tích cực giữa GV-HS cũng như giữa HS-HS để tạo môi trường giao tiếp cởi mở, phát huy được cao nhất giá trị của những mối quan hệ liên nhân cách, giao tiếp giữa GV-HS, HS-HS. Trên cơ sở tương tác đó, HS có điều kiện để cảm nhận, chia sẻ kinh nghiệm bản thân, được đưa vào các tình huống, được cùng nhau trao đổi, giải quyết các vấn đề đặt ra. Không khí lớp học tích cực chính là nền tảng cần thiết để quá trình GDGTQT được tiến hành một cách hiệu quả.

2.5. Quản lý hoạt động dạy của GV, học tập, rèn luyện của HS: - *Quản lý hoạt động dạy của GV* được thực hiện thông qua “giám sát” việc thực hiện bài giảng của GV trên lớp theo kế hoạch giảng dạy của GV do tổ bộ môn thực hiện. Việc dự giờ và phân tích sự phạm giờ dạy là cần thiết trong quản lý hoạt động giờ lên lớp, trên cơ sở đó, kịp thời phân tích những mặt tích cực cũng như chỉ ra những mặt hạn chế của giờ dạy, đồng thời tạo điều kiện để GV cùng chia sẻ những kinh nghiệm, suy nghĩ của bản thân, qua đó từng bước nâng cao chất lượng bài giảng. Riêng đối với bộ môn *Giáo dục công dân* và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, do tính đặc thù về mục đích của giờ dạy, cần dựa vào tiêu chuẩn đánh giá giờ dạy của GV theo văn bản của Bộ GD-ĐT, đồng thời cần xây dựng tiêu chuẩn đánh giá giờ dạy của bộ môn này một cách linh hoạt, sát yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- *Quản lý hoạt động học, rèn luyện của HS:* Để hình thành và phát triển ở HS các giá trị quốc tế, cần nâng cao chất lượng bài giảng của GV, đồng thời nâng cao nhận thức và tạo điều kiện để HS được phát triển tư duy tích cực, độc lập, sáng tạo của bản thân trong quá trình tự học tập, rèn luyện. Do đó, cần tăng cường quản lý hoạt động học trên lớp của HS, khi HS tham gia sinh hoạt lớp, trong hoạt động các chủ đề, tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, các hoạt động vui chơi, giải trí, các phong trào thi đua, các hoạt động từ thiện... Vì những hoạt động này không chỉ giúp HS

củng cố lí thuyết đã học trên lớp, mà còn là môi trường để HS vận dụng sáng tạo lí thuyết vào thực tế sinh động, kết hợp việc “học với hành”, giữa lí thuyết và thực tiễn trong quá trình GDGTQT cho HS.

2.6. Quản lí công tác bồi dưỡng GV. Bồi dưỡng là nhiệm vụ có ý nghĩa hết sức quan trọng giúp GV luôn cập nhật kiến thức, đáp ứng những nhu cầu phát triển của xã hội trong bối cảnh mới nói chung, nhu cầu phát triển GD-ĐT nói riêng. Do đó, để nâng cao chất lượng GDGTQT cho HS, việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức luôn đặt ra đối với GV, đặc biệt là GV dạy bộ môn *Giáo dục công dân*, và những GV phụ trách hướng dẫn các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho HS. Vì được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, nên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của GV không đồng đều, do đó, việc phân loại và thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ GV để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ là yêu cầu thường xuyên, liên tục và cần thiết và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để nâng cao chất lượng GD-ĐT. Việc thường xuyên tổ chức cho GV cùng nhau tham gia xây dựng, triển khai các chủ điểm giáo dục; tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm hay tham gia tổ chức hội giảng trong toàn trường... là rất cần thiết. Qua đó, GV được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, giúp họ nâng cao năng lực bản thân, nâng cao chất lượng dạy học nói chung, GDGTQT cho HS nói riêng.

2.7. Quản lí, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ GDGTQT. Cơ sở vật chất, trang thiết bị nghe nhìn, sân chơi, bãi tập phù hợp với từng nội dung dạy học có ý nghĩa hết sức to lớn để nâng cao hiệu quả giáo dục. Thông qua những hình ảnh cụ thể, HS có thể trực tiếp cảm nhận ý nghĩa giá trị thực của những kiến thức cần tiếp thu, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, với ưu điểm nổi bật của công nghệ thông tin giúp GV và HS có thể quan sát, xem xét, cập nhật một cách thường xuyên những thông tin, sự kiện tiêu biểu, nổi bật của thế giới. Qua đó, HS sẽ tự cảm nhận được những giá trị cần tiếp thu trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đồng thời, GDGTQT cho HS không chỉ được thực hiện ở những bài giảng trên lớp, mà còn thông qua các hoạt động ngoại khóa, vì vậy, nếu nhà trường có phòng sinh hoạt chung, có câu lạc bộ, có sân bãi rộng, tạo điều kiện thuận lợi để HS tổ chức các hoạt động là môi trường hết sức cần thiết để nâng cao hiệu quả GDGTQT cho HS.

2.8. Xây dựng môi trường sư phạm và tăng cường phối hợp giữa các nguồn lực. Môi trường sư phạm tích cực là nơi tạo điều kiện thuận lợi để hoạt

động GDGTQT đạt được hiệu quả cao. Để xây dựng “môi trường sư phạm” tích cực, đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng của tất cả các thành viên trong nhà trường, mà trước hết là trong mỗi giờ học, trong từng hoạt động của GV, HS. Cần phối hợp chặt chẽ giữa ban giám hiệu - khối chủ nhiệm - tổ chuyên môn - GV chủ nhiệm - GV bộ môn; giữa GV - HS; Ban Giám hiệu - khối chủ nhiệm - tổ chuyên môn - Đoàn Thanh niên - Công đoàn - ban đại diện cha mẹ HS... cũng như mối quan hệ giữa nhà trường với các cơ quan, tổ chức xã hội có liên quan,... Đây chính là những yếu tố đặc biệt cần thiết để tạo nên mối quan hệ tích cực, đa dạng cho việc hình thành, trải nghiệm và nâng cao chất lượng GDGTQT cho HS.

2.9. Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động GDGTQT. Nội dung này không chỉ đơn thuần được xác định thông qua điểm số HS đạt được ở bộ môn *Giáo dục công dân*, ở việc phân loại HS trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp mà đòi hỏi sự đồng bộ, kết hợp giữa việc kiểm tra, đánh giá, phân loại HS với sự thể hiện thái độ của HS qua cách ứng xử, giao tiếp với bạn bè, thầy cô, gia đình trong cuộc sống thường ngày cũng như qua ý thức, thái độ của HS khi tham gia các hoạt động sinh hoạt lớp, qua các chủ đề, các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động vui chơi, giải trí, phong trào thi đua, các hoạt động xã hội... Đây cũng chính là mục tiêu của giáo dục giá trị, GDGTQT cho HS. Do đó, đánh giá kết quả học tập của HS trong môn *Giáo dục công dân* cũng như phân loại HS trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phải có những tiêu chí nhấn mạnh nét đặc thù mang tính ý nghĩa thực tiễn, thể hiện những đòi hỏi đặt ra đối với HS trong việc kết hợp giữa học và hành, vận dụng kiến thức tiếp thu và thực tiễn cuộc sống, nâng cao ý nghĩa thực tiễn của môn học cũng như mang lại giá trị thiết thực cho HS. Bên cạnh đó, việc đánh giá cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Giám hiệu - khối chủ nhiệm - tổ chuyên môn; giữa GV chủ nhiệm - GV bộ môn; giữa GV - Đoàn Thanh niên - Ban Đại diện phụ huynh HS và HS,... để có “luồng thông tin” từ nhiều hướng khác nhau, tạo điều kiện cho việc phân loại, đánh giá được khách quan, công bằng. Hàng năm, nhà trường cần tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó phát huy những kết quả đạt được cũng như khắc phục những tồn tại trong việc GDGTQT cho HS.

Quản lí GDGTQT cho HS ở trường THPT là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng GDGTQT cho
(Xem tiếp trang 30)

tác dụng của cơ sở vật chất, phương tiện, tài liệu, thiết bị liên quan đến thực tập của HV.

Trên cơ sở nắm bắt thông tin về cơ sở vật chất, phương tiện tài liệu, thiết bị phục vụ thực tập, chủ thể quản lý phải xây dựng kế hoạch sử dụng. Trong đó, vấn đề quan trọng nhất là tổ chức lực lượng và phân loại, hướng sử dụng của từng phương tiện theo mục đích, nhiệm vụ thực tập. Trong quá trình sử dụng các nguồn lực, cần dự kiến các tình huống phát sinh và phương án xử lý. Dự kiến càng sát, càng trúng thì hiệu quả sử dụng càng cao. Mặt khác, trong quá trình tiến hành thực tập, người quản lý phải kịp thời nắm bắt, phát hiện những sai sót, bất cập, những tình huống mới nảy sinh, có giải pháp và đưa ra các quyết định kịp thời cho việc tổ chức lại lực lượng và sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng thực tập.

6. Quản lý chất lượng và kết quả hoạt động TTN

Quản lý chất lượng của hoạt động TTN của HV là quản lý tổng thể chất lượng các khâu, các bước, các nội dung cấu thành hoạt động TTN, gồm nhiều thành tố. Mỗi thành tố có vai trò, vị trí khác nhau trong từng điều kiện và thời điểm khác nhau. Trong đó chủ yếu là chất lượng hoạt động của người dạy, người học và hoạt động của các cơ quan chức năng đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường, sự vận hành của các yếu tố tạo nên chất lượng TTN. Tất cả các hoạt động đó đều hướng vào phục vụ cho hoạt động thực tập của HV đạt được chất lượng tốt nhất. Để làm tốt công tác này, chủ thể quản lý phải kiểm soát được kết quả vận hành của các hoạt động đảm bảo chất lượng trong suốt quá trình diễn ra các hoạt động TTN. Vấn đề quan trọng của quản lý chất lượng và kết quả hoạt động TTN là phải thiết kế, lựa chọn được bộ tiêu chí chuẩn để đánh giá chính xác mức độ phát triển phẩm chất, năng lực của HV trong quá trình thực tập và sau thực tập.

Để quản lý chất lượng và kết quả hoạt động TTN của HV đạt kết quả, cần thực hiện tốt các hoạt động thanh tra, kiểm tra, đánh giá một cách toàn diện các thành tố và hoạt động của các lực lượng tham gia vào quá trình thực tập. Mục đích của hoạt động này là nhằm tìm ra những mặt ưu điểm, hạn chế trong hoạt động TTN, qua đó, đánh giá, điều chỉnh và xử lý kết quả của quá trình thực tập, làm cho mục đích của quá trình quản lý được hiện thực hóa một cách đúng hướng và có hiệu quả. Nội dung, phương thức thanh tra, kiểm tra, đánh giá trong hoạt động TTN là kiểm soát, phát hiện, thu thập, xử lý thông tin, rút kinh nghiệm

giúp HV phát huy những ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế. Đồng thời, qua quá trình thanh tra, kiểm tra, đánh giá, nhà quản lý nắm bắt được thực trạng chất lượng, hiệu quả của quá trình đào tạo nói chung, cũng như những vấn đề đang đặt ra trong hoạt động TTN, từ đó đưa ra các quyết định, kịp thời, phù hợp để uốn nắn, điều chỉnh hoạt động đào tạo một cách đúng hướng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2004). *Xây dựng mô hình liên kết dạy nghề giữa nhà trường và doanh nghiệp*. Hội thảo khoa học cấp Bộ.
- [2] Nguyễn Đình Chính - Phạm Trung Thanh (2001). *Kiến tập và thực tập sư phạm*. NXB Giáo dục.
- [3] Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Phạm Văn Kha (1999). *Công tác quản lý giáo dục trong các trường đại học và chuyên nghiệp trên quan điểm tiếp cận hiện đại*. Hội thảo khoa học, Viện Chiến lược và Phát triển giáo dục.
- [5] Phạm Hồng Quang (1998). *Vấn đề đánh giá kết quả thực tập sư phạm hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 6, tr 4; 10.

Quản lý giáo dục giá trị quốc tế...

(Tiếp theo trang 21)

HS, góp phần từng bước hình thành và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, hướng HS đến sự hội nhập quốc tế một cách có hiệu quả, cũng là sự đóng góp thiết thực vào công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Minh Hạc (2001). *Về phát triển toàn diện con người thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Lục Thị Nga - Nguyễn Thanh Bình (2012). *Hiệu trưởng trường trung học với vấn đề giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống và giao tiếp ứng xử trong quản lí*. Tài liệu tập huấn giáo viên trung học phổ thông. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đặng Thị Kim Thoa (2010). *Giáo dục giá trị và kĩ năng sống cho học sinh phổ thông*. Tài liệu tập huấn/bồi dưỡng giáo viên - Bộ GD-ĐT.
- [4] Hồ Ngọc Đại (2014). *Tâm lí học dạy học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn kĩ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học*.